

Số: 3937 /ĐHQGHN-KHCN

V/v triển khai thực hiện Hướng dẫn hỗ trợ công bố quốc tế và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho người học ở ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Các đơn vị thành viên và trực thuộc

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã ban hành Hướng dẫn số 3793/HD-ĐHQGHN ngày 29/09/2017 về việc hướng dẫn hỗ trợ công bố quốc tế và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho người học ở ĐHQGHN (văn bản hướng dẫn gửi kèm công văn này).

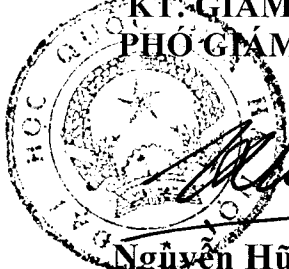
ĐHQGHN đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai theo Hướng dẫn 3793/HD-ĐHQGHN. Riêng với năm 2017, ĐHQGHN đề nghị các đơn vị tập hợp các hồ sơ và gửi về ĐHQGHN (qua Ban Khoa học Công nghệ) trước ngày 31/10/2017 để được xem xét hỗ trợ.

ĐHQGHN thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN, H40.

KT: GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



(Handwritten signature)

Nguyễn Hữu Đức

HƯỚNG DẪN

Về việc hỗ trợ công bố quốc tế và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho người học ở Đại học Quốc gia Hà Nội

Văn bản này hướng dẫn hỗ trợ công bố quốc tế và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên (gọi chung là người học), nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trình độ cao và hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu, tiếp cận theo chuẩn mực quốc tế và định hướng đổi mới sáng tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

1. Đối tượng hỗ trợ

Người học đã và đang học tập tại ĐHQGHN có công bố quốc tế và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ghi địa chỉ ĐHQGHN (tên trường, viện hoặc/và tên quốc tế: Vietnam National University, Hanoi hoặc tên viết tắt VNU).

Đối với nghiên cứu sinh, công bố quốc tế hoặc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ phải có nội dung phù hợp với đề tài luận án đang triển khai.

Mỗi ấn phẩm công bố hoặc sản phẩm đăng ký thành công quyền sở hữu trí tuệ được xem xét hỗ trợ 01 lần.

2. Loại hình và định mức hỗ trợ

2.1. Các ấn phẩm khoa học công bố quốc tế

Các ấn phẩm công bố quốc tế được chia thành 02 lĩnh vực:

Nhóm lĩnh vực khoa học tự nhiên và y dược, kỹ thuật và công nghệ: chỉ hỗ trợ cho công trình công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành thuộc danh mục cơ sở dữ liệu ISI và Scopus;

Nhóm lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học liên ngành: hỗ trợ với cả các ấn phẩm khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Scimago xếp hạng và các ấn phẩm của các Nhà xuất bản quốc tế có uy tín.

Trường hợp ấn phẩm có 02 tác giả liên hệ trở lên, ĐHQGHN xem xét hỗ trợ 01 lần cho nhóm các tác giả liên hệ của ấn phẩm đó.

Định mức hỗ trợ cho các công trình khoa học được xác định như sau:

a) Ấn phẩm chưa được tài trợ từ các đề tài, dự án khoa học và công nghệ các cấp.

Ấn phẩm công bố	Mức hỗ trợ/01 ấn phẩm (đơn vị: đồng)	
	Tác giả đứng đầu; Tác giả liên hệ	Đồng tác giả
- Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc top 5% tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành/chuyên ngành của Scimago và tương ứng với lĩnh vực chuyên môn của tác giả	50.000.000	25.000.000
- Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q1	30.000.000	15.000.000
- Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q2	20.000.000	12.000.000
- Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q3, Q4 hoặc thuộc danh mục A&HCI và ESCI của ISI	16.000.000	8.000.000
- Công trình công bố trên tạp chí quốc tế khác thuộc cơ sở dữ liệu của Scimago và NXB có uy tín trên thế giới, NXB của 500 trường đại học hàng đầu thế giới, 100 trường đại học hàng đầu châu Á theo bảng xếp hạng QS	12.000.000	6.000.000

b) Các công trình đã được tài trợ của các đề tài, dự án KH&CN được tài trợ với mức kinh phí bằng một nửa đối với phân loại tương ứng nêu tại mục a của khoản này.

2.2. Các chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ

Bằng độc quyền/Giấy chứng nhận	Mức hỗ trợ/01 loại hình (đơn vị: đồng)	
	Tác giả chính	Tác giả phụ
- Sáng chế được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc tế	50.000.000	25.000.000
- Sáng chế được cấp bằng độc quyền sáng chế do Cục Sở hữu trí tuệ cấp	30.000.000	15.000.000
- Các bằng sở hữu trí tuệ khác do Cục Sở hữu trí tuệ cấp	20.000.000	10.000.000

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Thời gian xét hỗ trợ

Tổ chức hỗ trợ cho các công trình 02 đợt/năm. Các đơn vị tổng hợp các đề xuất gửi về Ban Khoa học Công nghệ trước ngày 31/3 và 30/9 hằng năm.

3.2. Hồ sơ đề nghị xét tài trợ

- Đơn đăng ký xét hỗ trợ (Mẫu 01), có xác nhận của thủ trưởng đơn vị và đại diện tập thể tác giả.

- Đối với ấn phẩm công bố quốc tế: 01 bản in công trình công bố và các thông tin liên quan đến xuất bản trực tuyến của công trình.

- Đối với Bằng độc quyền sáng chế và sở hữu trí tuệ khác: 01 bản photocopy được công chứng tại đơn vị hoặc các cấp khác.

3.3. Đơn vị đầu mối xét hỗ trợ

Ban Khoa học Công nghệ tiếp nhận hồ sơ, đề xuất Tổ thẩm định và trình Giám đốc ĐHQGHN xem xét quyết định thành lập Tổ đối với từng nhóm lĩnh vực.

Tổ thẩm định gồm 03 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng, 01 Thư ký và 01 Ủy viên. Tổ thẩm định có trách nhiệm đánh giá và xem xét đề xuất Giám đốc ĐHQGHN quyết định hỗ trợ cho các hồ sơ đề nghị.

3.4. Kinh phí

- Kinh phí tổ chức thẩm định hồ sơ lấy từ kinh phí hoạt động KH&CN thường xuyên ĐHQGHN.

- Kinh phí hỗ trợ công bố quốc tế và đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho người học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được lấy từ các nguồn KH&CN thường xuyên, Quỹ Phát triển KH&CN ĐHQGHN, Quỹ Phát triển ĐHQGHN hoặc/và các nguồn khác do Giám đốc ĐHQGHN quyết định phù hợp với khả năng tài chính của các nguồn. Các đơn vị, bộ phận liên quan thực hiện hỗ trợ theo đúng quy định chung của Nhà nước và của ĐHQGHN

Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, các thủ trưởng đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQGHN và các cá nhân, tập thể có liên quan trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Hướng dẫn này. /.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQGHN (để t/h);
- Quỹ Phát triển ĐHQGHN (để t/h);
- Quỹ Phát triển KH&CN ĐHQGHN (để t/h);
- VP và các Ban chức năng (để p/h);
- Lưu: VT, KHCN, H40.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Đức

và tương ứng với lĩnh vực chuyên môn của tác giả

6.2 Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q1

6.3. Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q2

6.4. Công trình công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của ISI hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q3, Q4 hoặc thuộc danh mục ESCI của ISI

6.5. Công trình không thuộc hệ thống ISI/Scopus

- Công trình công bố trên tạp chí quốc tế ngoài hệ thống ISI/Scopus nhưng thuộc NXB có uy tín trên thế giới hoặc NXB của 500 trường đại học hàng đầu thế giới hoặc 100 trường đại học hàng đầu châu Á theo bảng xếp hạng QS

- Công trình được đăng trong kỷ yếu hội nghị/hội thảo khoa học quốc tế được Scimago xếp hạng

- Công trình được đăng trên các tạp chí thương mại được Scimago xếp hạng

7. Chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ

7.1. Sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế quốc tế

7.2. Sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế do Cục Sở hữu trí tuệ cấp

7.3. Các bằng sở hữu trí tuệ khác do Cục Sở hữu trí tuệ cấp

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người học đề nghị hỗ trợ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện tập thể tác giả (nếu có)
(Ký và ghi rõ họ tên)